

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 30-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lầu Thị Liên và ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 30/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 20/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mùa Thị P, tên gọi khác: Mùa Thị P1, sinh năm 1941 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản K, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa Chứ L (đã chết) và bà Sùng Thị M (đã chết); Bị cáo có chồng là Giàng Sái L1 (đã chết) và 07 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ 06 (sáu) ngày, từ ngày 14/4/2021 đến ngày 20/4/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/4/2021 cho tới nay, có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A D, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản H, xã N1, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 14/4/2021, tổ công tác Đoàn biên phòng B phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện N làm nhiệm vụ tại khu vực Mốc 56 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản K, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Mùa Thị P (tên gọi khác Mùa Thị Png) đang đi bộ, trên tay phải đang cầm một chiếc quần vải màu xanh, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Tổ công tác kiểm tra đã tiến hành chiếc quần vải đang được Mùa Thị P cầm

trên tay phải, thì phát hiện bên trong có 03 gói nilon gồm: 01 gói nilon màu xanh mở bên trong là 01 gói nilon màu trắng chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghỉ là nhựa thuốc phiện); 01 gói nilon màu trắng mở bên trong có 14 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY (nghỉ là Methamphetamine); 01 gói nilon màu trắng mở bên trong có chứa chất bột màu trắng đục (nghỉ là Heroine). Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 03 gói vật chứng nêu trên và 01 chiếc quần vải màu xanh.

Tại cơ quan điều tra Mùa Thị P khai nhận: 03 gói nilon được Mùa Thị P cất giấu trong chiếc quần vải màu xanh đều là chất ma túy của Mùa Thị P. Nguồn gốc số ma túy này là do Mùa Thị P mua và xin thêm của 01 người đàn ông không quen biết với giá 1.100.000 đồng vào ngày 14/4/2021 tại khu vực Mốc 56 biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản K, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, Mùa Thị P cởi chiếc quần vải đang mặc trên người ra buộc thắt nút 01 bên ống quần và cất giấu toàn bộ số ma túy mua được vào trong ống quần đó. Sau đó, Pà vo tròn chiếc quần lại cầm trên tay phải đi bộ về nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/4/2021 Mùa Thị P cầm chiếc quần cất giấu ma túy bên trong, đang trên đường đi bộ về nhà ở bản K, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng B phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm - độ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 16/4/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Vật chứng số 01: Chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc nghỉ là nhựa thuốc phiện có khối lượng là 31,5 gam, đã trích 3,05 gửi giám định, còn lại 28,45 gam. Vật chứng số 02: 14 viên nén màu hồng nghỉ là ma túy tổng hợp có khối lượng là 1,42 gam, đã trích 02 viên gửi giám định có khối lượng 0,21 gam, còn lại 1,21 gam. Vật chứng số 03: Chất bột dạng nén màu trắng đục nghỉ là Heroine có khối lượng là 0,52 gam, đã trích 0,11 gam gửi giám định, còn lại 0,41 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 436/GĐ-PC09, ngày 23/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị P gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị P gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Mùa Thị P gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018.

- Thuộc phiên nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 47, Mục ID, Danh mục I, Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020.

- Không hoàn lại đối tượng giám định".

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSNP ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa Thị P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Mùa Thị P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mùa Thị P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Mùa Thị P từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 02 chất ma túy còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với các bị cáo.

Bị cáo Mùa Thị P nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo đã quá già yếu không đủ sức khỏe để chấp hành hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa Thị P (tên gọi khác: Mùa Thị P1) thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 14/4/2021, Mùa Thị P có hành vi tàng trữ trái phép 03 chất ma túy gồm 0,52 (không phẩy năm mươi hai) gam Heroine, 1,42 (một phẩy bốn mươi hai) gam Methamphetamine và 31,5 gam (ba mươi một phẩy lăm) gam nhựa thuốc phiện. Số Heroine, Methamphetamine và nhựa thuốc phiện nói trên được Mùa Thị P cất giấu trong chiếc quần vải màu xanh cằm trên tay phải khi đang đi bộ ở khu vực bản K, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Nguồn gốc số ma túy này là bị cáo mua và xin thêm của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (bị cáo mua nhựa thuốc phiện và 14 viên Methamphetamine với giá 1.100.000 đồng, sau đó xin thêm người đàn ông đó 01 gói Heroine) vào ngày 14/4/2021 tại khu vực Mốc 56 biên giới Việt Nam – Lào thuộc bản K, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép Heroine, Methamphetamine và nhựa thuốc phiện là để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo

tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Mùa Thị P tàng trữ 03 chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và cả 03 chất ma túy đều có khối lượng thuộc khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, trong đó 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và nhựa thuốc phiện có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất ma túy mà Mùa Thị P tàng trữ (so với mức tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự) là 45,1% (dưới 100%).

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mùa Thị P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã B, huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Mùa Thị P xuất thân trong gia đình nông dân lao động, từ nhỏ không được đi học, không biết tiếng Việt, không hiểu biết pháp luật. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại Giấy chứng minh nhân dân do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 07/12/2011 bị cáo có họ tên là Mùa Thị P, sinh năm 1941, tại Sổ hộ khẩu do công an xã B cấp ngày 11/12/2015, bị cáo có họ tên là Mùa Thị Png, sinh năm 1941, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Điện Biên đã tiến hành xác minh bị cáo có hai tên gọi là Mùa Thị P và Mùa Thị Png.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo sinh năm 1941 hiện đã 80 tuổi, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, hiện tại tuổi đã cao, sức yếu không còn khả năng lao động (Biên bản xác minh ngày 14/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N) nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị xử phạt của đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo Mùa Thị P, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã quá già yếu nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo. Đây cũng là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta đối với người phạm tội theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là nhựa thuốc phiện, Heroine và Methamphetamine còn lại sau khi trừ mẫu giám định cùng toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ và 01 chiếc quần vải màu xanh.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Mùa Thị P khai nhận đã mua và xin ma túy của 01 người đàn ông vào ngày 14/4/2021 tại khu vực Mốc 65 biên giới Việt Nam - Lào thuộc địa phận bản K, xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ

cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên là xã biên giới, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa Thị P (tên gọi khác: Mùa Thị P1) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm o, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Mùa Thị P 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/8/2021.

Giao bị cáo Mùa Thị P cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mùa Thị P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15 ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo Mùa Thị P.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 28,45 (hai mươi tám phẩy bốn mươi lăm) gam nhựa thuốc phiện, 1,21 (một

phẩy hai mươi một) gam Methamphetamine, 0,41 (không phẩy bốn mươi một) gam Heroine và 01 chiếc quần vải cùng toàn bộ nilon, phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được niêm phong theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa Thị P.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Mùa Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/8/2021./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- UBND xã B, huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khoàng Văn Sơn

Lầu Thị Liên

Phạm Thị Sao

